

Số: 785 /KL-STNMT

Sơn La, ngày 31 tháng 7 năm 2019

## KẾT LUẬN

### Thanh tra việc chấp hành pháp luật tài nguyên nước và bảo vệ môi trường đối với Công ty cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu

Thực hiện Quyết định số 141/QĐ-STNMT ngày 24/5/2019 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường thanh tra việc chấp hành pháp luật tài nguyên nước, khoáng sản và bảo vệ môi trường đối với 05 đơn vị trên địa bàn tỉnh Sơn La; Quyết định số 149/QĐ-STNMT ngày 30/5/2019 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường về sửa đổi Quyết định số 141/QĐ-STNMT ngày 24/5/2019 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường thanh tra việc chấp hành pháp luật tài nguyên nước, khoáng sản và bảo vệ môi trường đối với 05 đơn vị trên địa bàn tỉnh Sơn La. Ngày 17, 18/6/2019, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên nước và bảo vệ môi trường đối với Công ty Cổ phần giống bò sữa Mộc Châu (*Nhà máy sữa Mộc Châu theo Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước số 3060/GP-UBND ngày 17/12/2013 của UBND tỉnh và Quyết định 3067/QĐ-UBND ngày 07/12/2015 của UBND tỉnh về việc sửa đổi bổ sung Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước số 3060/GP-UBND ngày 17/12/2013*) và các đơn vị, tổ chức có liên quan theo các nội dung của Quyết định thanh tra.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 15/BC-ĐTTTr ngày 24/7/2019 của Trưởng Đoàn thanh tra, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường kết luận như sau:

## Phần I

### KHÁI QUÁT CHUNG

Công ty Cổ phần giống bò sữa Mộc Châu (*sau đây gọi tắt là Công ty*) có trụ sở chính tại tiểu khu Cơ quan, thị trấn Nông trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Người đại diện theo pháp luật là ông Trần Công Chiến - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc. Điện thoại: 0212.3866065. Fax: 0223.866.184.

Công ty Cổ phần giống bò sữa Mộc Châu được Phòng Đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Sơn La cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp 5500154060 lần đầu ngày 29/12/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 08 ngày 06/11/2015.

Công ty được UBND tỉnh Sơn La quyết định chủ trương đầu tư Dự án sữa chữa, nâng cấp mở rộng các hạng mục phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu tại Quyết định số 227/QĐ-UBND ngày 28/01/2016. Mục tiêu dự án là mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gồm chăn nuôi trâu, bò; Chế biến sữa và các sản phẩm về sữa; sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản; Hoạt động dịch vụ chăn nuôi; Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Trong đó, công

suất chế biến sữa là 200 tấn/ngày (*sữa thanh trùng, sữa UHT, sữa chua, sữa bánh, sữa đặc, váng sữa, bơ tươi, phomat...*). Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sơn La cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, mã số dự án 5856640121 lần đầu ngày 28/01/2016.

## Phần II

### KẾT QUẢ THANH TRA

#### 1. Kết quả thanh tra hồ sơ, tài liệu có liên quan

##### 1.1. Linh vực tài nguyên nước

Công ty Cổ phần giòng bò sữa Mộc Châu đã được UBND tỉnh Sơn La cấp Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước số 3060/GP-UBND ngày 17/12/2013, trong đó: Lưu lượng xả nước thải lớn nhất là  $500 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$ ; Phương thức xả nước thải là tự chảy; Giới hạn thông số và nồng độ các chất ô nhiễm trong nước thải theo QCVN 40:2011/BTNMT, cột B - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải công nghiệp; Thời hạn của Giấy phép là 10 năm kể từ ngày UBND tỉnh ký Giấy phép.

Ngày 07/12/2015, UBND tỉnh Sơn La ban hành Quyết định số 3067/QĐ-UBND về việc sửa đổi, bổ sung Khoản 4, Điều 1, Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước số 3060/GP-UBND ngày 17/12/2013 của UBND tỉnh Sơn La cấp cho Công ty Cổ phần giòng bò sữa Mộc Châu, trong đó quy định: Giới hạn các thông số và nồng độ các chất ô nhiễm chính có trong nước thải khi xả vào nguồn tiếp nhận không vượt quá Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải công nghiệp QCVN 40:2011/BTNMT, cột B ( $hệ số Kq = 0,9; Kf = 1,1$ ), cụ thể trong bảng chi tiết kèm theo.

Công ty đã thực hiện báo cáo về hoạt động xả nước thải vào nguồn nước năm 2014 (*Báo cáo số 218GBS/2014 ngày 08/12/2014*), năm 2015 (*Báo cáo số 212GBS/2015 ngày 08/12/2015*), năm 2016 (*Báo cáo số 175GBS/2016 ngày 01/12/2016*), năm 2017 (*Báo cáo số 218GBS/2017 ngày 16/12/2017*) và năm 2018 (*Báo cáo số 210GBS/2018 ngày 13/12/2018*) theo quy định.

Công ty đã lập và phê duyệt Quy trình ứng phó với tình trạng khẩn cấp QT-HT.03 trong quá trình hoạt động.

Việc quan trắc chất lượng nước thải sau xử lý và chất lượng nguồn nước tiếp nhận: Theo Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước, Công ty phải thực hiện quan trắc các nội dung sau:

- Nước thải sau 02 trạm xử lý (*02 điểm*): 01 điểm tại điểm đầu ra của trạm xử lý  $300 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$ ; 01 điểm tại điểm đầu ra của trạm xử lý  $200 \text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$ , tần suất 06 tháng/lần, xác định 15 thông số theo Quyết định số 3067/QĐ-UBND ngày 07/12/2015 của UBND tỉnh Sơn La.

- Nước thải trước khi xả thải ra môi trường: 01 điểm tại đầu ra của hồ sinh thải, tần suất 06 tháng/lần, xác định 15 thông số theo Quyết định số 3067/QĐ-UBND ngày 07/12/2015 của UBND tỉnh Sơn La.

- Nước mặt suối Môn: 01 điểm tại vườn tăng gia Tiểu khu 40, tần suất 06 tháng/lần, xác định ít nhất 18 thông số như trong Đề án bảo vệ môi trường chi tiết được phê duyệt. Tuy nhiên, theo Kế hoạch quan trắc môi trường trong Đề án

bảo vệ môi trường chi tiết được phê duyệt tại Quyết định Quyết định số 721/QĐ-UBND ngày 10/4/2013 của UBND tỉnh Sơn La không quy định vị trí, thông số quan trắc đối với môi trường nước mặt suối Môn tại vườn tảng gia Tiểu khu 40, thị trấn Nông trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Kết quả thanh tra việc quan trắc chất lượng nước thải sau xử lý và chất lượng nguồn nước tiếp nhận của Công ty (*chi tiết theo hồ sơ, tài liệu*) như sau:

- **Năm 2014:** Công ty đã thực hiện quan trắc chất lượng nước 02 lần.

+ Theo Báo cáo kết quả quan trắc môi trường Nhà máy sữa Mộc Châu 06 tháng đầu năm 2014, Công ty đã thực hiện quan trắc 01 điểm tại điểm đầu ra của trạm xử lý 300 m<sup>3</sup>/ngày đêm (*với 20 thông số*); 01 điểm tại điểm đầu ra của trạm xử lý 200 m<sup>3</sup>/ngày đêm (*với 20 thông số*); 01 điểm nước thải trước khi xả thải ra môi trường (*với 20 thông số*); 01 điểm nước mặt tại vườn tảng gia Tiểu khu 40 (*12 thông số*). Như vậy, việc quan trắc chất lượng nước thải sau xử lý tại 03 điểm thiểu 02 thông số quan trắc (*Màu, Cadimin*) theo quy định, có 07 thông số không phải thực hiện quan trắc nhưng Công ty đã thực hiện.

+ Theo Báo cáo kết quả quan trắc môi trường Nhà máy sữa Mộc Châu 06 tháng cuối năm 2014, Công ty đã thực hiện quan trắc 01 điểm nước thải trước khi xả thải ra môi trường (*21 thông số*). Như vậy, việc quan trắc chất lượng nước thải sau xử lý vị trí trước khi xả thải ra môi trường thiểu 02 thông số quan trắc (*Tổng phenol, Tổng Nito*), có 08 thông số không phải thực hiện quan trắc nhưng Công ty đã thực hiện; Thiểu 02 vị trí quan trắc chất lượng nước thải sau xử lý (*01 điểm tại điểm đầu ra của trạm xử lý 300 m<sup>3</sup>/ngày đêm; 01 điểm tại điểm đầu ra của trạm xử lý 200 m<sup>3</sup>/ngày đêm*) và thiểu 01 vị trí chất lượng nước mặt tại vườn tảng gia Tiểu khu 40.

- **Năm 2015:** Công ty đã thực hiện quan trắc chất lượng nước 02 lần.

+ Theo Báo cáo kết quả quan trắc môi trường Nhà máy sữa Mộc Châu 06 tháng đầu năm 2015, Công ty đã thực hiện quan trắc 01 điểm tại điểm đầu ra của trạm xử lý 300 m<sup>3</sup>/ngày đêm (*với 20 thông số*); 01 điểm tại điểm đầu ra của trạm xử lý 200 m<sup>3</sup>/ngày đêm (*với 20 thông số*); 01 điểm Nước thải trước khi xả thải ra môi trường (*với 20 thông số*); 01 điểm nước mặt tại vườn tảng gia Tiểu khu 40 (*11 thông số*). Như vậy, việc quan trắc chất lượng nước thải sau xử lý tại 03 vị trí thiểu 02 thông số quan trắc (*Màu, Cadimin*) theo quy định, có 07 thông số không phải thực hiện quan trắc nhưng Công ty đã thực hiện.

+ Theo Báo cáo kết quả quan trắc môi trường Nhà máy sữa Mộc Châu 06 tháng cuối năm 2015, Công ty đã thực hiện quan trắc 01 điểm tại điểm đầu ra của trạm xử lý 300 m<sup>3</sup>/ngày đêm (*với 20 thông số*); 01 điểm tại điểm đầu ra của trạm xử lý 200 m<sup>3</sup>/ngày đêm (*với 20 thông số*); 01 điểm Nước thải trước khi xả thải ra môi trường (*với 20 thông số*); 01 điểm nước mặt tại vườn tảng gia Tiểu khu 40 (*với 10 thông số*). Như vậy, việc quan trắc chất lượng nước thải sau xử lý tại 03 vị trí thiểu 08 thông số quan trắc (*Nhiệt độ, Màu, Thủy ngân, Cadimin, Tổng phenol, Sắt, Asen, Chì*) theo quy định, có 13 thông số không phải thực hiện quan trắc nhưng Công ty đã thực hiện.

- **Năm 2016:** Công ty đã thực hiện quan trắc chất lượng nước 01 lần. Theo Báo cáo kết quả quan trắc môi trường Nhà máy sữa Mộc Châu 06 tháng

cuối năm 2016, Công ty thực hiện quan trắc 01 điểm tại điểm đầu ra của trạm xử lý 300 m<sup>3</sup>/ngày đêm (*với 19 thông số*); 01 điểm tại điểm đầu ra của trạm xử lý 200 m<sup>3</sup>/ngày đêm (*với 19 thông số*); 01 điểm Nước thải trước khi xả thải ra môi trường (*với 19 thông số*); 01 điểm nước mặt tại vườn tảng gia Tiểu khu 40 (*với 10 thông số*). Như vậy, việc quan trắc chất lượng nước thải sau xử lý tại 03 vị trí thiểu 02 thông số quan trắc (*Màu, Cadimin*) theo quy định, có 06 thông số không phải thực hiện quan trắc nhưng Công ty đã thực hiện.

- **Năm 2017:** Công ty đã thực hiện quan trắc chất lượng nước 02 lần.

+ Theo Báo cáo kết quả quan trắc môi trường Nhà máy sữa Mộc Châu 06 tháng đầu năm 2017, Công ty đã thực hiện quan trắc 01 điểm tại điểm đầu ra của trạm xử lý 300 m<sup>3</sup>/ngày đêm (*với 18 thông số*); 01 điểm tại điểm đầu ra của trạm xử lý 200 m<sup>3</sup>/ngày đêm (*với 18 thông số*); 01 điểm Nước thải trước khi xả thải ra môi trường (*với 18 thông số*). Như vậy, việc quan trắc chất lượng nước thiểu 01 vị trí nước mặt tại vườn tảng gia Tiểu khu 40 theo quy định.

+ Theo Báo cáo kết quả quan trắc môi trường Nhà máy sữa Mộc Châu 06 tháng cuối năm 2017, Công ty đã thực hiện quan trắc 01 điểm tại điểm đầu ra của trạm xử lý 300 m<sup>3</sup>/ngày đêm (*với 15 thông số*); 01 điểm tại điểm đầu ra của trạm xử lý 200 m<sup>3</sup>/ngày đêm (*với 15 thông số*); 01 điểm Nước thải trước khi xả thải ra môi trường (*với 15 thông số*); 01 điểm nước mặt tại vườn tảng gia Tiểu khu 40 (*với 10 thông số*). Như vậy, việc quan trắc chất lượng nước thải sau xử lý và chất lượng nguồn nước tiếp nhận của Công ty đầy đủ theo quy định.

- **Năm 2018:** Công ty đã thực hiện quan trắc chất lượng nước 03 lần.

+ Báo cáo kết quả quan trắc môi trường Nhà máy sữa Mộc Châu 06 tháng đầu năm 2018, Công ty đã thực hiện quan trắc 01 điểm tại điểm đầu ra của trạm xử lý 300 m<sup>3</sup>/ngày đêm (*với 18 thông số*); 01 điểm tại điểm đầu ra của trạm xử lý 200 m<sup>3</sup>/ngày đêm (*với 18 thông số*); 01 điểm Nước thải trước khi xả thải ra môi trường (*với 18 thông số*). Như vậy, việc quan trắc chất lượng nước thiểu 01 vị trí nước mặt tại vườn tảng gia Tiểu khu 40 theo quy định.

+ Theo Báo cáo kết quả quan trắc môi trường Nhà máy sữa Mộc Châu đợt 3 năm 2018, Công ty đã thực hiện quan trắc 01 điểm tại điểm đầu ra của trạm xử lý 300 m<sup>3</sup>/ngày đêm (*với 15 thông số*); 01 điểm tại điểm đầu ra của trạm xử lý 200 m<sup>3</sup>/ngày đêm (*với 15 thông số*); 01 điểm Nước thải trước khi xả thải ra môi trường (*với 15 thông số*). Như vậy, việc quan trắc chất lượng nước thiểu 01 vị trí nước mặt tại vườn tảng gia Tiểu khu 40 theo quy định.

+ Theo Báo cáo kết quả quan trắc môi trường Nhà máy sữa Mộc Châu đợt 4 năm 2018, Công ty đã thực hiện quan trắc 01 điểm tại điểm đầu ra của trạm xử lý 300 m<sup>3</sup>/ngày đêm (*với 15 thông số*); 01 điểm tại điểm đầu ra của trạm xử lý 200 m<sup>3</sup>/ngày đêm (*với 15 thông số*); 01 điểm Nước thải trước khi xả thải ra môi trường (*với 15 thông số*). Như vậy, việc quan trắc chất lượng nước thiểu 01 vị trí nước mặt tại vườn tảng gia Tiểu khu 40 theo quy định.

- **Năm 2019:** Công ty đã thực hiện quan trắc chất lượng nước 01 lần. Theo Báo cáo kết quả quan trắc môi trường Nhà máy sữa Mộc Châu 06 tháng đầu năm 2019, Công ty đã thực hiện quan trắc 01 điểm tại điểm đầu ra của trạm xử lý 300 m<sup>3</sup>/ngày đêm (*với 18 thông số*); 01 điểm tại điểm đầu ra của trạm xử

lý 200 m<sup>3</sup>/ngày đêm (*với 18 thông số*); 01 điểm Nước thải trước khi xả thải ra môi trường (*với 18 thông số*). Như vậy, việc quan trắc chất lượng nước thiểu 01 vị trí nước mặt tại vườn tăng gia Tiểu khu 40 theo quy định.

Kết quả thanh tra xác định:

- Công ty không thực hiện quan trắc, giám sát tài nguyên nước đối với vị trí nước mặt suối Môn - 01 điểm tại Vườn tăng gia Tiểu khu 40 trong đợt 2 năm 2014, đợt 1 năm 2016, đợt 1 năm 2017, năm 2018 và đợt 1 năm 2019; Không thực hiện quan trắc, giám sát tài nguyên nước đối với 2 vị trí quan trắc chất lượng nước thải sau xử lý (*01 điểm tại điểm đầu ra của trạm xử lý 300 m<sup>3</sup>/ngày đêm; 01 điểm tại điểm đầu ra của trạm xử lý 200 m<sup>3</sup>/ngày đêm*) trong đợt 2 năm 2014; Không thực hiện quan trắc, giám sát tài nguyên nước đối với 3 vị trí quan trắc chất lượng nước thải sau xử lý trong đợt 1 năm 2016.

- Công ty thực hiện quan trắc, giám sát tài nguyên nước trong quá trình xả nước thải vào nguồn nước thiểu thông số quan trắc chất lượng nước thải sau xử lý tại 03 vị trí năm 2014, 2015, 2016 theo Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước số 3060/GP-UBND ngày 17/12/2013 của UBND tỉnh Sơn La.

## 1.2. *Lĩnh vực Bảo vệ môi trường*

Công ty đã lập và được UBND tỉnh Sơn La phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường chi tiết Nhà máy sữa Mộc Châu thuộc Công ty Cổ phần giống bò sữa Mộc Châu tại Quyết định số 721/QĐ-UBND ngày 10/4/2013, trong đó loại hình sản xuất của Nhà máy là sản xuất sữa thanh trùng, tiệt trùng và các sản phẩm từ sữa trên quy mô công nghiệp với công suất 150 tấn sản phẩm/ngày. Công ty đã được UBND tỉnh Sơn La xác nhận hoàn thành việc đã thực hiện Đề án bảo vệ môi trường chi tiết Nhà máy sữa Mộc Châu tại Giấy xác nhận số 2258/GXN-UBND ngày 21/8/2014.

Công ty được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Sơn La cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại, mã số QLCTNH 14.000098.T lần đầu ngày 15/6/2018 (*cho 06 cơ sở phát sinh CTNH*). Trong đó: Cơ sở Nhà máy sữa Mộc Châu phát sinh chất thải nguy hại với số lượng CTNH trung bình 12.925 kg/năm. Danh sách CTNH đã đăng ký tự tái sử dụng, sơ chế, tái chế, xử lý, đồng xử lý, thu hồi năng lượng từ CTNH tại cơ sở: Không có.

Công ty đã lập, lưu giữ Báo cáo quản lý chất thải nguy hại định kỳ từ năm 2014 đến năm 2018 theo quy định. Trong đó chất thải nguy hại phát sinh gồm: Tro đáy, xỉ và bụi các thành phần nguy hại từ quá trình đồng xử lý trong cơ sở đốt; Dầu động cơ, hộp số và bôi trơn gốc khoáng thải không có clo; Dầu thủy lực có gốc khoáng thải không có clo; Dầu diezen thải; Giẻ lau nhiễm dầu mỡ; Bao bì cứng thải bằng nhựa; Bùn thải có các thành phần nguy hại từ quá trình xử lý sinh học nước thải công nghiệp; Bóng đèn huỳnh quang.

Năm 2017, Công ty đã ký Hợp đồng thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải nguy hại số 19.08.2017/CNK ngày 20/8/2017 với Công ty Cổ phần xử lý tái chế chất thải công nghiệp Hòa Bình (*thời hạn kể từ ngày 20/8/2017 đến ngày 20/8/2018*). Công ty đã chuyển giao chất thải nguy hại cho Công ty Cổ phần xử lý tái chế chất thải công nghiệp Hòa Bình để xử lý và đã lưu trữ Chứng từ chất thải nguy hại số 01/2018/ĐKKD 5500154060 ngày 17/4/2018 theo quy định.

Năm 2018, Công ty đã ký Hợp đồng thu gom, vận chuyển, lưu giữ và xử lý chất thải nguy hại số 01.09.2018/CNK ngày 01/9/2018 với Công ty Cổ phần xử lý tái chế chất thải công nghiệp Hòa Bình (*thời hạn kể từ ngày 01/9/2018 đến ngày 01/9/2019*). Công ty đã chuyển giao chất thải nguy hại cho Công ty Cổ phần xử lý tái chế chất thải công nghiệp Hòa Bình để xử lý và đã lưu trữ Chứng từ chất thải nguy hại số 01/2019/5500154060 ngày 29/4/2019 theo quy định.

Đối với mẫu xỉ than (*đốt từ than cục Kíp lê*) đã được Viện Hóa học thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam phân tích, đối chiếu với QCVN 07:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ngưỡng chất thải nguy hại tại Phiếu kết quả phân tích ngày 18/3/2019. Theo đó, mẫu xỉ than không phải là CTNH do 16/16 chỉ tiêu phân tích có giá trị nhỏ hơn Hàm lượng tuyệt đối cơ sở, H(ppm) theo quy định tại QCVN 07:2009/BTNMT nên Công ty sử dụng làm vật liệu san lấp. Đối với vỏ can đựng hóa chất ( $H_2SO_4$ ,  $HNO_3$ ...): Công ty đã ký hợp đồng kinh tế với Công ty TNHH Quảng Thịnh để cung cấp hóa chất sử dụng vận hành hệ thống xử lý nước thải. Toàn bộ vỏ can đựng hóa chất ( $H_2SO_4$ ,  $HNO_3$ ...) được Công ty chuyển giao lại cho Công ty TNHH Quảng Thịnh để tiếp tục sử dụng (*theo Sổ giao nhận*). Đối với bùn thải của hệ thống xử lý nước thải đã được thu gom và sử dụng làm phân bón theo đúng Quyết định số 721/QĐ-UBND ngày 10/4/2013 của UBND tỉnh Sơn La về việc phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường chi tiết Nhà máy sữa Mộc Châu.

Công ty đã thực hiện nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp đúng quy định.

Việc thực hiện quan trắc, giám sát chất lượng môi trường: Căn cứ Đề án bảo vệ môi trường được phê duyệt tại Quyết định số 721/QĐ-UBND ngày 10/4/2013 của UBND tỉnh Sơn La, Công ty phải thực hiện quan trắc các nội dung sau: Môi trường không khí thực hiện quan trắc 2 lần/năm (*tại 07 vị trí*); Môi trường nước thải thực hiện quan trắc 4 lần/năm (*tại 04 vị trí*); Nước cấp đã qua xử lý thực hiện quan trắc 2 lần/năm (*tại 01 điểm*). Kết quả thanh tra việc quan trắc, giám sát chất lượng môi trường của Công ty (*theo hồ sơ, tài liệu*) như sau:

- **Năm 2014:** Đã thực hiện quan trắc, giám sát chất lượng môi trường 02 lần:

+ Theo Báo cáo kết quả quan trắc môi trường Nhà máy sữa Mộc Châu 06 tháng đầu năm 2014, Công ty đã thực hiện quan trắc 04/7 vị trí môi trường không khí, 03/4 vị trí môi trường nước thải.

+ Theo Báo cáo kết quả quan trắc môi trường Nhà máy sữa Mộc Châu 06 tháng cuối năm 2014, Công ty đã thực hiện quan trắc 03/7 vị trí môi trường không khí, 01/4 vị trí môi trường nước thải.

Như vậy, Công ty thực hiện quan trắc, giám sát chất lượng môi trường thiêu tàn suất đối với môi trường nước thải (*thiêu 02 lần/năm*), thiêu vị trí quan trắc môi trường không khí, môi trường nước thải, nước cấp đã qua xử lý trong 02 lần đã thực hiện quan trắc.

- **Năm 2015:** Đã thực hiện quan trắc, giám sát chất lượng môi trường 02 lần:

+ Theo Báo cáo kết quả quan trắc môi trường Nhà máy sữa Mộc Châu 06 tháng đầu năm 2015, Công ty đã thực hiện quan trắc 07/7 vị trí môi trường không khí, 04/4 vị trí môi trường nước thải, 01/1 điểm nước cấp đã qua xử lý.

+ Theo Báo cáo kết quả quan trắc môi trường Nhà máy sữa Mộc Châu 06 tháng cuối năm 2015, Công ty đã thực hiện quan trắc 07/7 vị trí môi trường không khí, 04/4 vị trí môi trường nước thải, 01/1 điểm nước cấp đã qua xử lý.

Như vậy, Công ty thực hiện quan trắc, giám sát chất lượng môi trường thiếu tần suất đối với môi trường nước thải (*thiểu 02 lần/năm*).

- **Năm 2016:** Đã thực hiện quan trắc, giám sát chất lượng môi trường 01 lần. Theo Báo cáo kết quả quan trắc môi trường Nhà máy sữa Mộc Châu 06 tháng cuối năm 2016, Công ty đã thực hiện quan trắc 07/7 vị trí môi trường không khí, 04/4 vị trí môi trường nước thải, 01/1 điểm nước cấp đã qua xử lý. Như vậy, Công ty thực hiện quan trắc, giám sát chất lượng môi trường thiếu tần suất đối với môi trường nước thải (*thiểu 03 lần/năm*), thiếu tần suất môi trường không khí, điểm nước cấp đã qua xử lý (*thiểu 01 lần/năm*).

- **Năm 2017:** Đã thực hiện quan trắc, giám sát chất lượng môi trường 02 lần:

+ Theo Báo cáo kết quả quan trắc môi trường Nhà máy sữa Mộc Châu 06 tháng đầu năm 2017, Công ty đã thực hiện quan trắc 07/7 vị trí môi trường không khí, 04/4 vị trí môi trường nước thải, 01/1 điểm nước cấp đã qua xử lý.

+ Theo Báo cáo kết quả quan trắc môi trường Nhà máy sữa Mộc Châu 06 tháng cuối năm 2017, Công ty đã thực hiện quan trắc 07/7 vị trí môi trường không khí, 04/4 vị trí môi trường nước thải, 01/1 điểm nước cấp đã qua xử lý.

Như vậy, Công ty thực hiện quan trắc, giám sát chất lượng môi trường thiếu tần suất đối với môi trường nước thải (*thiểu 02 lần/năm*).

- **Năm 2018:** Đã thực hiện quan trắc, giám sát chất lượng môi trường 03 lần:

+ Theo Báo cáo kết quả quan trắc môi trường Nhà máy sữa Mộc Châu 06 tháng đầu năm 2018, Công ty đã thực hiện quan trắc 07/7 vị trí môi trường không khí, 04/4 vị trí môi trường nước thải, 01/1 điểm nước cấp đã qua xử lý.

+ Theo Báo cáo kết quả quan trắc môi trường Nhà máy sữa Mộc Châu đợt 3 năm 2018, Công ty đã thực hiện quan trắc 07/7 vị trí môi trường không khí, 04/4 vị trí môi trường nước thải, 01/1 điểm nước cấp đã qua xử lý.

+ Theo Báo cáo kết quả quan trắc môi trường Nhà máy sữa Mộc Châu quý 4 năm 2018, Công ty đã thực hiện quan trắc 07/7 vị trí môi trường không khí, 04/4 vị trí môi trường nước thải, 01/1 điểm nước cấp đã qua xử lý.

Như vậy, Công ty thực hiện quan trắc, giám sát chất lượng môi trường thiếu tần suất đối với môi trường nước thải (*thiểu 01 lần/năm*).

- **Năm 2019:** Công ty đã thực hiện quan trắc, giám sát chất lượng môi trường 01 lần. Theo Báo cáo kết quả quan trắc môi trường Nhà máy sữa Mộc Châu đợt 1 năm 2019, Công ty đã thực hiện quan trắc 07/7 vị trí môi trường không khí, 04/4 vị trí môi trường nước thải, 01/1 điểm nước cấp đã qua xử lý. Như vậy, Công ty thực hiện quan trắc, giám sát chất lượng môi trường đợt 1 năm 2019 đầy đủ về vị trí, thông số quy định.

Kết quả thanh tra xác định:

- Công ty thực hiện quan trắc chất lượng môi trường định kỳ không đầy đủ về tần suất đối với môi trường nước thải năm 2014, 2015, 2016, 2017, 2018 theo quy định tại Đề án bảo vệ môi trường được phê duyệt (*04 lần/năm*); Thực

hiện quan trắc chất lượng môi trường định kỳ không đầy đủ về tần suất đối với môi trường không khí, điểm nước cấp đã qua xử lý năm 2016 theo quy định tại Đề án bảo vệ môi trường được phê duyệt (*02 lần/năm*).

- Công ty thực hiện quan trắc chất lượng môi trường định kỳ không đầy đủ về vị trí quan trắc (*môi trường không khí, môi trường nước thải*) năm 2014 theo quy định tại Đề án bảo vệ môi trường được phê duyệt (*07 vị trí môi trường không khí, 04 vị trí môi trường nước thải*).

- Công ty không thực hiện quan trắc chất lượng môi trường định kỳ đối với vị trí nước cấp đã qua xử lý năm 2014 theo quy định tại Đề án bảo vệ môi trường được phê duyệt (*02 lần/năm*).

## 2. Kết quả thanh tra tại thực địa

### 2.1. Việc khai thác sử dụng tài nguyên nước

Tại thời điểm thanh tra, Công ty đang vận hành 02 Hệ thống xử lý nước thải công suất  $200\text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$  và  $300\text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$  để xử lý nước thải công nghiệp và nước thải sinh hoạt phát sinh trong quá trình hoạt động của Nhà máy sữa Mộc Châu. Hệ thống xử lý nước thải được vận hành theo Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước số 3060/GP-UBND ngày 17/12/2013 của UBND tỉnh Sơn La và Quyết định 3067/QĐ-UBND ngày 07/12/2015 của UBND tỉnh Sơn La về việc sửa đổi, bổ sung khoản 4, Điều 1, Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước số 3060/GP-UBND ngày 17/12/2013 của UBND tỉnh Sơn La cấp cho Công ty cổ phần giống bò sữa Mộc Châu, nước thải sau khi xử lý được chảy ra khu vực vườn tăng gia thuộc Tiểu khu 40, thị trấn Nông trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu và chảy vào một nhánh của suối Môn.

Căn cứ Báo cáo xả nước thải vào nguồn nước (*kèm theo Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước số 3060/GP-UBND ngày 17/12/2013 của UBND tỉnh Sơn La*) và Đề án bảo vệ môi trường chi tiết của Nhà máy sữa Mộc Châu (*được phê duyệt tại Quyết định số 721/QĐ-UBND ngày 10/4/2013 của UBND tỉnh Sơn La*) thì Hóa chất của Nhà máy sử dụng để vận hành hệ thống xử lý nước thải gồm: Clo khử trùng  $200 - 300\text{ lít/tháng}$ ; Axit sunfuric ( $H_2SO_4$ )  $10 - 15\text{ lít/tháng}$  (*tương đương  $15 - 22,5\text{ kg/tháng}$  - tại trạm xử lý nước thải*); Natrihydroxit ( $NaOH$ )  $3 - 5\text{ kg/tháng}$ . Căn cứ kết quả kiểm tra "*Phiếu vật tư nước thải*" của Hệ thống xử lý nước thải  $300\text{ m}^3/\text{ngày đêm}$  và  $200\text{ m}^3/\text{ngày đêm}$  xác định: Trung bình 01 tháng Nhà máy sử dụng khoảng  $4.025\text{kg}$  (*hệ thống  $300\text{ m}^3/\text{ngày đêm}$* ) và khoảng  $5\text{kg}$  (*hệ thống  $200\text{ m}^3/\text{ngày đêm}$* ) hóa chất Axit sunfuric ( $H_2SO_4$ ). Như vậy việc sử dụng Hóa chất (*axit  $H_2SO_4$* ) cho Hệ thống xử lý nước thải của Nhà máy là không đúng với Báo cáo xả nước thải vào nguồn nước và Đề án bảo vệ môi trường chi tiết của Nhà máy sữa Mộc Châu được phê duyệt (*Sử dụng khối lượng  $H_2SO_4$  tại Hệ thống xử lý nước thải vượt trung bình  $215\text{ lần/tháng}$* ).

Theo báo cáo của ông Trần Xuân Thảo - Phó Tổng Giám đốc Công ty việc sử dụng hóa chất của Hệ thống xử lý nước thải là đúng quy định, chất lượng nước thải đảm bảo trước khi xả thải ra môi trường, tuy nhiên chưa đúng với thuyết minh hệ thống xử lý nước thải trong Đề án bảo vệ môi trường và Báo cáo xả nước thải vào nguồn nước.

Công ty đã lập Nhật ký vận hành xử lý nước thải, Sổ theo dõi khối lượng xả thải, Phiếu vật tư nước thải để theo dõi quá trình vận hành Hệ thống xử lý nước thải công suất 300 m<sup>3</sup>/ngày.đêm và 200 m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

## 2.2. Việc thực hiện các nội dung của Đề án bảo vệ môi trường

a. Nước thải: Gồm nước thải công nghiệp phát sinh từ hoạt động sản xuất (*chế biến sữa, rửa vệ sinh máy móc thiết bị...*) và nước thải sinh hoạt (*từ hoạt động ăn ca và các khu sinh hoạt tập trung*).

- Nước thải sản xuất: Được thu gom về hố thu và được xử lý bằng 02 Hệ thống xử lý nước thải công suất 200 m<sup>3</sup>/ngày.đêm và 300 m<sup>3</sup>/ngày.đêm (*Hệ thống xử lý được vận hành tự động*).

+ Hệ thống xử lý nước thải 200 m<sup>3</sup>/ngày.đêm: Nước thải được thu gom qua hệ thống ống dẫn sau đó được đưa về hố thu (*có song chắn rác*). Tiếp đó nước thải được đưa vào bể điều hòa rồi được bơm lên 01 tháp keo tụ lắng. Nước thải từ tháp keo tụ được chảy vào Bể Aerotank. Sau đó nước thải được chảy đến 02 bể lắng thứ cấp. Nước thải từ bể lắng thứ cấp được đưa sang tháp sinh học. Nước thải qua tháp sinh học được chảy vào bể lắng Lamella và chảy sang bể khử trùng và xả ra môi trường. Hệ thống xử lý nước thải có lắp đặt đồng hồ đo lưu lượng xả thải, chỉ số đồng hồ tại thời điểm thanh tra là 131249 m<sup>3</sup>.

+ Hệ thống xử lý nước thải 300 m<sup>3</sup>/ngày.đêm: Nước thải được thu gom qua hệ thống ống dẫn sau đó được đưa về mương lắng cát (*chất rắn lơ lửng sẽ được giữ lại*), sau đó nước được bơm sang bể điều hòa (02 bể), sau đó được bơm lên bể đệm (*tại đây nước thải được điều chỉnh pH*), tiếp đó nước được chảy qua bể tiền UASB rồi chảy sang bể khí khí UASB. Nước thải từ bể UASB sẽ được chảy qua bể sau UASB, sau đó được dẫn vào hệ bể tích hợp (03 bể). Nước thải sau khi qua 03 bể tích hợp được chảy sang bể khử trùng và xả ra môi trường. Hệ thống xử lý nước thải có lắp đặt đồng hồ đo lưu lượng xả thải. Tại thời điểm thanh tra, theo báo cáo của bà Nguyễn Thị Kim Anh - Cán bộ vận hành Hệ thống xử lý nước thải, đồng hồ đo lưu lượng đã hỏng từ ngày 2 - 7/6/2019. Từ ngày 8/6/2019, đã được thay đồng hồ mới, chỉ số đồng hồ tại thời điểm thanh tra là 2203 m<sup>3</sup>.

Nước thải sau khi xử lý tại Hệ thống lý nước thải công suất 200 m<sup>3</sup>/ngày.đêm và 300 m<sup>3</sup>/ngày.đêm được chảy vào hồ sinh thái (*gồm 02 ngăn dung tích khoảng 2.815 m<sup>3</sup>*), tiếp theo nước thải được chảy ra mương thoát nước chung của thị trấn Nông trường Mộc Châu bằng đường ống HDPE φ160mm.

Kết quả thanh tra xác định: Công ty thực hiện không đúng một trong các nội dung trong đề án bảo vệ môi trường đã được phê duyệt (*sử dụng nhiên liệu hóa chất (H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub>) cho Hệ thống xử lý nước thải của Nhà máy sữa Mộc Châu không đúng (khối lượng vượt trung bình 215 lần/tháng) Đề án bảo vệ môi trường chi tiết được phê duyệt tại Quyết định số 721/QĐ-UBND ngày 10/4/2013 của UBND tỉnh Sơn La*).

- Nước thải sinh hoạt: được thu gom về các hố thu và được xử lý bằng 02 Hệ thống xử lý nước thải công suất 200 m<sup>3</sup>/ngày.đêm và 300 m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

### b. Chất thải rắn

- Chất thải rắn sinh hoạt: Được thu gom và vận chuyển ra khu vực thu gom rác thải sinh hoạt chung của của thị trấn Nông trường Mộc Châu.

- Chất thải rắn thông thường: Phát sinh gồm bao bì, thùng giấy cát tông. Được thu gom tập trung và chuyển cho các đơn vị thu mua phế liệu.

- Chất thải từ quá trình đốt nhiên liệu (*Tro xỉ than*): Tại thời điểm thanh tra, phát sinh khoảng  $5\text{ m}^3$ , chất thải được thu gom tập trung trong khu vực nhà máy. Toàn bộ Tro xỉ than được thu gom tập trung và chuyển cho các đơn vị có nhu cầu sử dụng làm vật liệu san lấp.

- Chất thải nguy hại: Phát sinh trong quá trình chế biến sữa gồm dầu thải, bóng đèn huỳnh quang, giẻ lau nhiễm dầu mỡ, bao bì vỏ đựng hóa chất. Tại thời điểm thanh tra xác định: Dầu thải phát sinh khoảng 180 lít, được chứa trong phi sắt (*dung tích 200 lít*); Bóng đèn huỳnh quang phát sinh khoảng 5 kg được đựng trong thùng chứa 20 lit; Giẻ lau nhiễm dầu mỡ phát sinh khoảng 5kg được đựng trong thùng chứa 20 lít và khoảng 5-7 vỏ đựng hóa chất ( $H_2SO_4$ ,  $HNO_3$ ). Toàn bộ chất thải nguy hại được thu gom, lưu giữ tại Kho chứa chất thải nguy hại (*có biển báo*) nền đã được đổ xi măng, tuy nhiên Kho chứa chưa có mái để che kín nắng, mưa cho toàn bộ khu chứa, chưa được trang bị thiết bị phòng cháy chữa cháy, chưa có biển dấu hiệu cảnh báo phòng ngừa. Chất thải nguy hại phát sinh được Công ty chuyển cho Công ty Cổ phần xử lý tái chế chất thải công nghiệp Hòa Bình (*theo hợp đồng hàng năm*) để vận chuyển và xử lý.

c. Khí thải: Chủ yếu là khí thải phát sinh từ lò hơi, được xử lý bằng hệ thống xiclon.

### 3. Ý kiến của Đại diện Công ty

Ông Trần Xuân Thao - Phó Tổng Giám đốc Công ty: Công ty cam kết sẽ Lập hồ sơ xin điều chỉnh, bổ sung Đề án bảo vệ môi trường chi tiết của Nhà máy sữa Mộc Châu; Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước đã được phê duyệt và khắc phục tồn tại, khuyết điểm theo đúng quy định của pháp luật.

## Phần III KẾT LUẬN

### 1. Ưu điểm

Công ty Cổ phần giống bò sữa Mộc Châu đã chấp hành quy định của pháp luật về lĩnh vực tài nguyên và môi trường trong quá trình hoạt động của Nhà máy sữa Mộc Châu. Cụ thể:

- Về lĩnh vực tài nguyên nước: Đã được UBND tỉnh cấp Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước; Đã thực hiện Báo cáo tình hình thực hiện Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước hàng năm; Đã lập Nhật ký vận hành xử lý nước thải, Sổ theo dõi khối lượng xả thải, Phiếu vật tư nước thải để theo dõi quá trình vận hành Hệ thống xử lý nước thải công suất  $300\text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$  và  $200\text{ m}^3/\text{ngày.đêm}$ .

- Về lĩnh vực môi trường: Đã được UBND tỉnh phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường chi tiết và xác nhận hoàn thành việc đã thực hiện Đề án bảo vệ môi trường chi tiết Nhà máy sữa Mộc Châu; Đã được cấp Sổ đăng ký chủ nguồn thải

chất thải nguy hại; Ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom xử lý chất thải nguy hại theo quy định; Đã lưu giữ Chứng từ CTNH; Đã thực hiện nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp.

## 2. Tồn tại, khuyết điểm

### - Về tài nguyên nước:

+ Công ty không thực hiện quan trắc, giám sát tài nguyên nước đối với vị trí nước mặt suối Môn - 01 điểm tại Vườn tảng gia Tiểu khu 40 theo Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước số 3060/GP-UBND ngày 17/12/2013 của UBND tỉnh Sơn La trong đợt 2 năm 2014, đợt 1 năm 2016, đợt 1 năm 2017, năm 2018 và đợt 1 năm 2019; Không thực hiện quan trắc, giám sát tài nguyên nước đối với 2 vị trí quan trắc chất lượng nước thải sau xử lý (*01 điểm tại điểm đầu ra của trạm xử lý 300 m<sup>3</sup>/ngày đêm; 01 điểm tại điểm đầu ra của trạm xử lý 200 m<sup>3</sup>/ngày đêm*) theo Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước số 3060/GP-UBND ngày 17/12/2013 của UBND tỉnh Sơn La trong đợt 2 năm 2014; Không thực hiện quan trắc, giám sát tài nguyên nước đối với 3 vị trí quan trắc chất lượng nước thải sau xử lý theo Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước số 3060/GP-UBND ngày 17/12/2013 của UBND tỉnh Sơn La trong đợt 1 năm 2016;

+ Công ty thực hiện quan trắc, giám sát tài nguyên nước trong quá trình xả nước thải vào nguồn nước thiếu thông số quan trắc chất lượng nước thải sau xử lý tại 03 vị trí năm 2014, 2015, 2016 theo Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước số 3060/GP-UBND ngày 17/12/2013 của UBND tỉnh Sơn La.

### - Về lĩnh vực bảo vệ môi trường:

+ Công ty thực hiện quan trắc chất lượng môi trường định kỳ không đầy đủ về tần suất đối với môi trường nước thải năm 2014, 2015, 2016, 2017, 2018 theo quy định tại Đề án bảo vệ môi trường được phê duyệt (*04 lần/năm*); Thực hiện quan trắc chất lượng môi trường định kỳ không đầy đủ về tần suất đối với môi trường không khí, điểm nước cấp đã qua xử lý năm 2016 theo quy định tại Đề án bảo vệ môi trường được phê duyệt (*02 lần/năm*);

+ Công ty thực hiện quan trắc chất lượng môi trường định kỳ không đầy đủ về vị trí quan trắc (*môi trường không khí, môi trường nước thải*) năm 2014 theo quy định tại Đề án bảo vệ môi trường được phê duyệt (*07 vị trí môi trường không khí, 04 vị trí môi trường nước thải*);

+ Công ty không thực hiện quan trắc chất lượng môi trường định kỳ đối với vị trí nước cấp đã qua xử lý năm 2014 theo quy định tại Đề án bảo vệ môi trường được phê duyệt (*02 lần/năm*);

+ Công ty bố trí khu lưu vực giữ tạm thời chất thải nguy hại chưa đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo quy định tại Thông tư 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường (*đã có mái che nhưng chưa đảm bảo che kín nắng, mưa cho toàn bộ khu chĩa, chưa được trang bị thiết bị phòng cháy chĩa cháy, chưa có biển dấu hiệu cảnh báo phòng ngừa*);

+ Công ty thực hiện không đúng một trong các nội dung trong đề án bảo vệ môi trường đã được phê duyệt (*sử dụng nhiên liệu hóa chất (H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub>) cho Hệ thống xử lý nước thải của Nhà máy sữa Mộc Châu không đúng (khối lượng vượt*

trung bình 215 lần/tháng) Đề án bảo vệ môi trường chi tiết được phê duyệt tại Quyết định số 721/QĐ-UBND ngày 10/4/2013 của UBND tỉnh Sơn La).

## Phần 4

### BIỆN PHÁP XỬ LÝ

#### 1. Xử lý vi phạm hành chính

Ngày 24/6/2019, Chánh thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Quyết định số 113/QĐ-XPVPHC về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Bảo vệ môi trường đối với Công ty Cổ phần giống bò sữa Mộc Châu. Công ty Cổ phần giống bò sữa Mộc Châu đã nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo đúng quy định.

#### 2. Biện pháp xử lý

##### 2.1. Yêu cầu Công ty Cổ phần giống bò sữa Mộc Châu nghiêm túc thực hiện các nội dung sau:

- Tổ chức khắc phục dứt điểm những tồn tại, khuyết điểm được nêu tại Mục 2, Phần III của Kết luận này, báo cáo kết quả thực hiện (*bằng văn bản và các tài liệu, thông tin chứng minh kèm theo*) về Sở Tài nguyên và Môi trường để kiểm tra và giám sát việc thực hiện. Thời gian hoàn thành **chậm nhất ngày 16/9/2019**.

- Chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về lĩnh vực Tài nguyên nước, Bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện dự án.

- Đổi với nội dung công nghệ xử lý nước thải công nghiệp và công suất chế biến sữa thành phẩm:

Theo Đề án bảo vệ môi trường chi tiết Nhà máy sữa Mộc Châu thuộc Công ty Cổ phần giống bò sữa Mộc Châu được phê duyệt tại Quyết định số 721/QĐ-UBND ngày 10/4/2013 của UBND tỉnh Sơn La thì **công suất là 150 tấn sản phẩm/ngày**. Theo Đề án bảo vệ môi trường chi tiết Xưởng chế biến sữa thanh trùng của Công ty Cổ phần giống bò sữa Mộc Châu được phê duyệt tại Quyết định số 548/QĐ-UBND ngày 11/3/2015 của UBND tỉnh Sơn La thì **công suất là 3.155,083 tấn/năm (tương đương khoảng 8,6 tấn/ngày)** gồm sữa thanh trùng, sữa bánh tổng hợp và các sản phẩm khác. Như vậy, Tổng công suất sản phẩm được phê duyệt của công ty Cổ phần giống bò sữa Mộc Châu là **158,6 tấn/ngày**.

Tuy nhiên, theo Quyết định số 227/QĐ-UBND ngày 28/01/2016 của UBND tỉnh Sơn La về việc Quyết định chủ trương đầu tư Dự án sữa chua, nâng cấp mở rộng các hạng mục phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu thì **sản lượng sữa sản xuất là 200 tấn/ngày và công suất chế biến sữa là 200 tấn/ngày** (*sữa thanh trùng, sữa UHT, sữa chua, sữa bánh, sữa đặc, váng sữa, bơ tươi, phomat...*).

Như vậy, công suất sản xuất sữa được phê duyệt tại Đề án bảo vệ môi trường chi tiết 02 cơ sở của Công ty Cổ phần giống bò sữa Mộc Châu (158,6 tấn/ngày) không đúng so với công suất tại Quyết định chủ trương đầu tư Dự án sữa chua, nâng cấp mở rộng các hạng mục phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu (200 tấn/ngày).

Mặt khác, hiện nay Công ty đang thực hiện không đúng một trong các nội dung trong Đề án bảo vệ môi trường đã được phê duyệt (*sử dụng nhiên liệu hóa chất ( $H_2SO_4$ ) cho Hệ thống xử lý nước thải của Nhà máy sữa Mộc Châu không đúng (khối lượng vượt trung bình 215 lần/tháng) so với Đề án bảo vệ môi trường chi tiết được phê duyệt tại Quyết định số 721/QĐ-UBND ngày 10/4/2013 của UBND tỉnh Sơn La*).

Đối với nội dung này, Sở Tài nguyên và Môi trường yêu cầu Công ty cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu báo cáo cụ thể, chi tiết về việc thay đổi trong công nghệ xử lý nước thải công nghiệp và việc tăng công suất chế biến sữa của Nhà máy sữa Mộc Châu. Trường hợp tăng công suất chế biến sữa dẫn đến lượng nước thải công nghiệp phát sinh tăng, yêu cầu Công ty phải tính toán, báo cáo cụ thể lượng nước thải công nghiệp phát sinh. Kết quả báo cáo UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường để được xem xét, hướng dẫn. Thời gian hoàn thành **chậm nhất ngày 20/8/2019**.

## 2.2. Giao phòng Tài nguyên nước, khoáng sản và KTTV

- Hướng dẫn Công ty cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu khắc phục dứt điểm các tồn tại, khuyết điểm về lĩnh vực Tài nguyên nước tại Mục 2, Phần III của Kết luận này. Báo cáo kết quả thực hiện với Giám đốc Sở (*đồng thời gửi Thanh tra Sở để theo dõi*) **chậm nhất ngày 16/8/2019**.

- Rà soát lại các thông số quan trắc nước mặt suối Môn: 01 điểm tại vườn tảng gia Tiểu khu 40 trong Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước số 3060/GP-UBND ngày 17/12/2013 của UBND tỉnh Sơn La cấp cho Công ty Cổ phần giống bò sữa Mộc Châu theo đúng quy định. Trường hợp cần thiết tham mưu cho Giám đốc Sở trình Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La sửa đổi, bổ sung quy định về "*Giới hạn các thông số trong môi trường nước mặt tại điểm nguồn tiếp nhận nước thải (Nước mặt suối Môn - Vườn tảng gia Tiểu khu 40)*" được quy định tại Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước số 3060/GP-UBND ngày 17/12/2013 của UBND tỉnh Sơn La cấp cho Công ty Cổ phần giống bò sữa Mộc Châu.

Lý do: Tại Khoản 3, Điều 2, Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước số 3060/GP-UBND quy định việc thực hiện quan trắc chất lượng nước thải sau xử lý và chất lượng nguồn tiếp nhận như sau: "*Nước mặt suối Môn: 01 điểm tại vườn tảng gia Tiểu khu 40, tần suất 06 tháng/lần, xác định ít nhất 18 thông số như trong Đề án bảo vệ môi trường chi tiết được phê duyệt*". Tuy nhiên, theo nội dung Kế hoạch quan trắc môi trường trong Đề án bảo vệ môi trường chi tiết được phê duyệt tại Quyết định Quyết định số 721/QĐ-UBND ngày 10/4/2013 của UBND tỉnh Sơn La không quy định vị trí, thông số quan trắc đối với môi trường nước mặt suối Môn tại vườn tảng gia Tiểu khu 40, thị trấn Nông trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Vì vậy không có căn cứ để thanh tra, đánh giá việc quan trắc, giám sát chất lượng nguồn tiếp nhận trong quá trình xả nước thải vào nguồn của Công ty Cổ phần giống bò sữa Mộc Châu.

Báo cáo kết quả thực hiện với Giám đốc Sở (*đồng thời gửi Thanh tra Sở để theo dõi*) **chậm nhất ngày 30/8/2019**.

- Trên cơ sở báo cáo của Công ty cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu về việc thay đổi trong công nghệ xử lý nước thải công nghiệp và việc tính toán cụ

thể lưu lượng nước thải công nghiệp phát sinh sau khi tăng công suất, xem xét, hướng dẫn Công ty hoàn thiện các thủ tục, hồ sơ đối với Giấy phép xả nước thải vào nguồn nước số 3060/GP-UBND ngày 17/12/2013 đã được UBND tỉnh Sơn La cấp theo đúng quy định của pháp luật về tài nguyên nước.

### **2.3. Giao phòng Quản lý môi trường**

- Hướng dẫn Công ty cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu khắc phục dứt điểm các tồn tại, khuyết điểm về lĩnh vực Bảo vệ môi trường tại Mục 2, Phần III của Kết luận này. Báo cáo kết quả thực hiện với Giám đốc Sở (*đồng thời gửi Thanh tra Sở để theo dõi*) **chậm nhất ngày 16/8/2019**.

- Trên cơ sở báo cáo của Công ty cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu về việc thay đổi trong công nghệ xử lý nước thải công nghiệp so với Đề án bảo vệ môi trường chi tiết được phê duyệt và việc tăng công suất chế biến sữa của Nhà máy sữa Mộc Châu, xem xét, hướng dẫn Công ty thực hiện đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

### **2.4. Giao Thanh tra Sở**

Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra theo quy định của pháp luật.

Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường kết luận thanh tra việc chấp hành pháp luật về tài nguyên nước và bảo vệ môi trường đối Công ty Cổ phần giống bò sữa Mộc Châu. Yêu cầu Công ty Cổ phần giống bò sữa Mộc Châu; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiêm túc thực hiện và báo cáo kết quả (*bằng văn bản và các tài liệu, thông tin chứng minh kèm theo*) về Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, tổng hợp./.

#### **Nơi nhận:**

- UBND tỉnh Sơn La (b/c);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Thanh tra tỉnh;
- Ban Giám đốc Sở;
- UBND huyện Mộc Châu;
- Phòng Quản lý môi trường;
- Phòng Tài nguyên nước, khoáng sản và KTTV;
- Công ty Cổ phần giống bò sữa Mộc Châu;
- Lưu: VT, Hsơ, Hưng.15b.

#### **GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Đức Lực**